

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H -TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Tá Lợi, nghề nghiệp: Cán bộ phòng GD-ĐT huyện H

Ông Dương Kim Hồng, nghề nghiệp: Cán bộ Ban dân vận Huyện Ủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoàng, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 22/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 16/10/2004; Giới tính: N.

(Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 01 tháng 26 ngày);

Tại xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn Lộc N, xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

\*Tiền án, tiền sự: Không.

\*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/01/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

\*Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Xuân T:

Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1980 (Bố đẻ của bị cáo) (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lộc N, xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

\*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T có ông Nguyễn Khánh Toàn- Trợ giúp viên pháp L thuộc Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

**\*Người bị hại:**

Anh Lê Đình N, sinh năm 2003; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung L, xã N Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn Đồng S, xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn Đồng S, xã Thạch X, huyện H, Hà Tĩnh.

**\*Người làm chứng:**

Chị Hồ Thị M, sinh năm 1988; (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn Tân T, xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**\*Đại diện UBND xã Thạch X, huyện H:**

Ông Nguyễn Xuân Quý, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (*Có mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T và anh Lê Đình N từng là bạn học cùng nhau, do có nhu cầu đổi điện thoại mới để sử dụng nên N đã nhờ T tìm kiếm điện thoại để mua giúp mình. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, Nguyễn Xuân T gọi điện rủ anh Lê Đình N đến nhà mình để đi mua điện thoại. Một lúc sau, anh N điều khiển xe máy điện, nhãn hiệu JILI (không gắn biển kiểm soát) đi đến nhà T tại Thôn Lộc N, xã Thạch X, huyện H. Thấy anh N đến, T nói “*Đi luôn*” thì anh N nói “*Xe tao gần hết điện rồi, có lẽ không đủ đi đâu*”, T nói tiếp “*Thế thì ra quán cà phê tao ta bỏ chút ở nhà tao mẹ chứ*”, rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave, biển kiểm soát 38M1 - 404.13 còn anh N điều khiển xe máy điện nhãn hiệu JILI XMEN cùng đi đến quán cắt tóc Tuyên Nguyễn thì quán đã đóng cửa, tắt điện. Tại đây, T nói với anh N vào cắt xe ở trong quán rồi ta đi nên anh N đã đưa xe vào để ở bên trái thềm quán cắt tóc Tuyên Nguyễn, sau đó tắt máy rút chìa khóa xe và định đi sang xe mô tô của T ngồi thì T nói “*Đưa chìa khóa đây tao cắt cho, chỗ này tao hay cắt đây*”, anh N đưa chìa khóa xe máy điện cho T, T cầm lấy và cắt dầu tại quán cắt tóc Tuyên Nguyễn, rồi T điều khiển xe mô tô 38M1 - 404.13 chở anh N đi. Khi đi đến đường ĐT550 thuộc địa phận thôn Vĩnh T, xã LVS, huyện H thì T dừng xe và nói với anh N “*Mày xuống xe đứng chờ tao ở đây để tao đi lấy điện thoại cho*”. Nghe vậy thì anh N xuống xe đứng chờ bên đường, còn T quay lại quán cắt tóc Tuyên Nguyễn để lấy trộm xe máy điện của anh N. Khi đi qua quán sửa chữa xe máy Đức H do anh Trần Văn H làm chủ thì T ghé vào quán và gặp chị Nguyễn Thị L (vợ của anh H); T hỏi chị L “*Quán có mua lại xe máy điện cũ không?*” thì chị L gọi điện thoại cho anh H và nói “*Có người bán xe máy điện*” và chuyển máy điện thoại cho T để T nói chuyện. Qua điện thoại, anh H hỏi T “*Xe có đẹp nữa không?*” thì T trả lời “*Xe đang mới*”, anh H nói “*Đưa xe lại đó rồi đợi tí anh về xem*”. Tiếp đó T quay lại quán cắt tóc Tuyên Nguyễn lấy chìa khóa xe máy điện đã cắt dầu trước đó mở khóa rồi điều khiển xe của anh N đi đến quán sửa chữa xe máy Đức H. Anh Trần Văn H sau khi kiểm tra xe thì hỏi T “*Xe có giấy tờ*

không? Bán cha mẹ có mắng không?”, T trả lời “Xe mua về vẫn còn giấy tờ của cửa hàng nhưng không đăng ký sợ tốn thêm tiền. Em học xong 12 rồi bán để mua xe máy, cha mẹ không mắng đâu”, T và anh H thỏa thuận giá bán chiếc xe máy điện nói trên là 2.050.000 đồng. Khi anh H yêu cầu Nguyễn Xuân T tháo khẩu trang để xem mặt và hỏi thông tin của T thì T nói dối với anh H tên là Q ở thôn Q Tiến, xã Thạch X, huyện H. Sau khi bán xe và nhận đủ 2.050.000 đồng, T nhờ anh H chờ lại quán cà phê Cường M ở Thôn Tân T, xã Thạch X, huyện H. Tại đây, T nhờ chị Hồ Thị M (là chủ quán cà phê Cường M) chuyển tiền sang tài khoản ngân hàng cho T, rồi T đưa số tiền mặt vừa bán xe máy điện cho chị M nhưng chị M không đồng ý. Sau đó, T đi bộ từ quán cà phê Cường M đến quán cắt tóc Tuyên Nguyễn lấy xe rồi trở lại vị trí anh Lê Đình N đang đứng chờ trước đó. Khi nhìn thấy T, anh N hỏi “Lấy được điện thoại chưa?” thì T nói “Vào quán cà phê ngồi xem bóng đá tý họ đưa đến cho”. T điều khiển xe chở anh N đến quán cà phê Song Anh ở thôn Vĩnh Trung, xã LVS, huyện H uống nước, xem bóng đá. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, không thấy ai đưa máy điện thoại đến nên anh N hỏi T “Sao anh đó lâu đến vậy?”, T trả lời “Thôi ta thử đi xuống xem thế nào” rồi T chở anh N đi đến một quán mua, bán điện thoại di động ở thị trấn Thạch Hà, huyện H nhưng quán đã đóng cửa nên T nói với anh N “Thôi về rồi bữa khác ta lấy!”. Sau đó, T chở anh N về quán cắt tóc Tuyên Nguyễn, anh N không nhìn thấy xe máy điện của mình nữa thì nói với T “Ai lấy xe tao rồi!” và đi đến vị trí để chìa khóa trước đó kiểm tra nhưng không thấy. Lúc này, T giả vờ như không biết gì và nói với anh N “Lên xe đi tìm vòng” rồi T chở anh N đi vòng quanh khu vực Thôn Tân T, xã Thạch X để tìm kiếm xe máy điện cho anh N. Một lúc sau, T chở anh N về nhà của T và cho anh N mượn xe máy điện của T để anh N đi về nhà. Số tiền 2.050.000 đồng mà T bán xe máy điện lấy trộm của anh Lê Đình N, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/12/2021, anh Lê Đình N đã đến Công an xã Thạch X, huyện H trình báo sự việc bị mất trộm chiếc xe đạp điện. Công an xã Thạch X đã tiến hành xác minh và xác định được Nguyễn Xuân T là người đã lấy trộm chiếc xe máy nói trên, đồng thời đã tiến hành thu giữ tang vật.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H gửi yêu cầu định giá đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H để xác định giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu JILI, số loại XMEN, màu sơn đỏ- đen mà Nguyễn Xuân T lấy trộm của anh Lê Đình N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 07/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Giá trị tài sản định giá là 6.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy điện nhãn hiệu JILI, số loại XMEN, màu sơn đỏ- đen, đã qua sử dụng, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 030164 mang tên Lê Đình N, có biển kiểm soát đăng ký 38MĐ1- 364.47 do Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 08/8/2019 (Chiếc xe này do anh Trần Văn H giao nộp); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 38M1- 404.13, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 002994 mang tên Nguyễn Xuân T.

Đến ngày 08/02/2022, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải Q vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu JILI, kèm theo giấy đăng ký xe nói trên cho chủ sở hữu là anh Lê Đình N. Đối với vật chứng còn lại đến ngày đã được Cơ quan điều tra chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đình N sau khi nhận lại chiếc xe máy điện bị mất trộm thì không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền bán xe, Nguyễn Xuân T đã trả lại đầy đủ 2.050.000 đồng cho anh Trần Văn H, hiện anh H cũng không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-TH, ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i và tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Đình N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 38M1-404.13, kèm theo giấy đăng ký xe số 002994 mang tên Nguyễn Xuân T.

Về án phí: Bị cáo là người dưới 18 tuổi và có đơn xin miễn án phí đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Khánh Toàn phát biểu bài bào chữa cho bị cáo với nội dung: Trợ giúp viên hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải Q vụ án của Kiểm sát viên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91 và Điều 100 BLHS xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ ở mức thấp nhất có thể.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức án đối với bị cáo và nội dung bài bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý L bào chữa cho bị cáo là tương đối phù hợp nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải Q vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận Q định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị cáo ông Nguyễn Xuân P trình bày ông không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm đề nghị giải Q vụ án của Kiểm sát viên, chỉ xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân Quý đại diện Ủy ban nhân dân xã Thạch X, huyện H trình bày: Ở địa phương gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cũng như các quy định của địa phương. Bản thân bị cáo phạm tội là do bông bột, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét tạo điều kiện cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, chính quyền địa phương cam kết sẽ cùng với gia đình quản L, giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Xuân T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Trợ giúp viên pháp L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận, vào khoảng 20 giờ ngày 12/12/2021 tại quán cắt tóc Tuyên Nguyễn, bị cáo đã lấy trộm của anh Lê Đình N 01 máy điện nhãn hiệu JILY, số loại XMEN. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện T và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Kháng định Q định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, đáng lẽ ra phải không ngừng học tập tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tuân thủ pháp luật, nhưng do nhận thức kém, không kiềm chế được lòng tham, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vì thế đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, mà còn gây tâm L bất an trong quần chúng nhân dân, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện một phần là do nhận thức pháp luật còn hạn chế, bởi tính đến thời điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới chỉ 16 tuổi 01 tháng 26 ngày, bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, xét thấy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đã bồi thường đầy đủ khắc phục hậu quả thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là chiếc xe máy điện nhãn hiệu JILI, người bị hại anh Lê Đình N không có yêu cầu gì thêm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H, đã được bị cáo trả lại số tiền 2.050.000đ, nay anh Trần Văn H cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, vì thế Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về xử L vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh Lê Đình N chiếc xe máy điện nhãn hiệu JILI, kèm theo giấy đăng ký xe, xét thấy việc trả lại vật chứng này của cơ quan điều tra cho chủ sở hữu hợp pháp là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay anh Lê Đình N không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 38M1 - 404.13, giấy đăng xe mang tên Nguyễn Xuân T, quá trình điều tra xác định đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội vì thế cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T là người dưới 18 tuổi và có đơn xin miễn án phí vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Liên quan trong vụ án này có anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị L là những người đã mua chiếc xe máy điện do Nguyễn Xuân T đem bán. Tuy nhiên, khi mua tài sản anh H và chị L không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có vì vậy nên không có đủ căn cứ để xem xét xử L trách nhiệm hình sự đối với anh H và chị L.

*Vì các lẽ trên,*

### **Q ĐỊNH:**

[1]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i và s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T 07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Thạch X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản L, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2]. *Về xử L vật chứng:*

\*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 38M1-404.13, kèm theo giấy đăng ký xe số 002994 mang tên Nguyễn Xuân T.

*(Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh)*

[3]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân T.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, bị hại, Người đại diện theo pháp luật của bị cáo, Trợ giúp viên pháp L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- UBND xã Thạch X, H. Thạch Hà, Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Người bị hại;
- Trợ giúp viên pháp L;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng(Tòa án) để công bố;
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Hoàn**